

Bản án số: **27/2020/HS-PT**
Ngày 13-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/2/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2019/TLPT-HS ngày 13/12/2019 đối với các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lý Lệ T**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1974 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Bán buôn; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý S (s) và bà Trần Thị C (s); Có chồng là Trần Văn L và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 24/12/2018 bị Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 13606/ QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “làm chủ lô, đề” theo điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Nhân thân: Ngày

18/11/2017 bị Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 5685/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “làm chủ lô, đề” theo điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị P**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1971 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang X (c) và bà Nguyễn Thị T1 (c); Có chồng là Trần Tuấn A và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 24/12/2018 bị Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 13607/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 350.000 đồng về hành vi “mua các số lô, số đề” theo khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị M**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim Q (s) và bà Nguyễn Thị T2 (s); Bị cáo không có chồng, có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 07/9/2018 bị Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 11553/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 55 phút ngày 03/4/2019, tại nhà của bà Phan Thị H thuộc P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện các đối tượng Lý Lệ T, Lê Thị P, Nguyễn Thị M,

Nguyễn Thanh T3, Lưu Thị H1, Phan Thị S1, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị A1 đang có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì lát, với mỗi ván chơi người chơi sẽ đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Trong đó, P, H1, S1, B, M, A1 thay nhau cầm cái mỗi người 05 ván rồi chuyển cho người khác, tổng số tiền mỗi ván đánh trên sòng khoảng 200.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng, số tiền 190.000 đồng tiền xâu, tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 6.650.000 đồng và mời về trụ sở làm việc.

Qua quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

- Lý Lệ T mang theo số tiền 1.830.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc và thắng được 40.000 đồng, còn lại số tiền 1.680.000 T giữ riêng để mua hàng hóa buôn bán. Tạm giữ trên người 1.850.000 đồng và tạm giữ trên chiếu 20.000 đồng.
- Lê Thị P mang theo số tiền 100.000 đồng để sử dụng đánh bạc trái phép, thắng được 30.000 đồng. Tạm giữ trên chiếu 20.000 đồng, khi bị phát hiện đã vứt bỏ số tiền còn lại.
- Nguyễn Thanh T3 mang theo số tiền 350.000 đồng dùng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Khi phát hiện tạm giữ trên người số tiền 200.000 đồng và trên chiếu 50.000 đồng.
- Lưu Thị H1 mang theo số tiền 150.000 đồng dùng để đánh bạc và thắng được khoảng 300.000 đồng, khi bị phát hiện đã vứt bỏ hết tiền trong người.
- Phan Thị S1 mang theo số tiền 4.700.000 đồng, trong đó sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc và chơi thua hết 280.000 đồng, còn lại 3.900.000 đồng sử dụng để mua gia vị nấu đám cưới của Phan Thị K. Khi bị phát hiện tạm giữ trên người số tiền 4.400.000 đồng.
- Nguyễn Thị B mang theo 120.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và chơi thua hết 80.000 đồng, khi bị phát hiện tạm giữ 40.000 đồng trên chiếu.
- Nguyễn Thị M mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc và chơi thua hết 80.000 đồng. Khi bị phát hiện, tạm giữ trên người số tiền 200.000 đồng và trên chiếu 20.000 đồng.
- Nguyễn Thị A1 mang theo số tiền 270.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc trái phép. Quá trình chơi không thắng không thua, tạm giữ trên chiếu 10.000 đồng. Khi bị phát hiện thì bỏ chạy thoát và đã vứt bỏ số tiền còn lại không thu giữ được.

Tại Bản án sơ thẩm 67/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

- **Lý Lệ T** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Lê Thị P** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Nguyễn Thị M** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 19/11/2019, các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo chấp hành án tại nhà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là phụ nữ đều đã lớn tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân thường hay đau ốm, có bị cáo là lao động chính nuôi con chưa đủ 18 tuổi; Số tiền đánh bạc của bị cáo ít, chưa đủ định lượng để cấu thành cơ bản tội đánh bạc; Tại phiên tòa các bị cáo biết ăn năn hối cải. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển sang hình thức cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/4/2019, tại nhà của bà Phan Thị H ở thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng, Lý Lệ T, Lê Thị P, Nguyễn Thị M cùng một số đối tượng khác có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì lát với mỗi ván một người đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi cả nhóm đang đánh đến 14 giờ 55 phút thì bị Công an huyện Hòa Vang phát hiện, lập biên bản, tạm giữ trên chiếu, tiền xâu và trên người các đối tượng là 7.040.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các đối tượng sử dụng số tiền 2.240.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù nhận thức rõ đánh bạc là hành vi trái pháp luật nhưng vì muốn hưởng thụ từ việc thu lợi bất chính nên vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã khai báo thành khẩn. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn: Chồng bị cáo T bị bệnh tim không còn khả năng lao động, ba con nhỏ đang đi học; Bị cáo M có cha mẹ già yếu không có việc làm, không có chồng và hai con còn nhỏ; Còn bị cáo P có con bị tai nạn chân thương sọ não, hai

con nhỏ đang đi học, chồng thì hay đau ốm nên các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng. Vì vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M, sửa án sơ thẩm, cho các bị cáo từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng khấu trừ thu nhập.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

- **Lý Lệ T 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Lê Thị P 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M về UBND xã K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về án phí: Các bị cáo Lý Lệ T, Lê Thị P và Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện hòa Vang;
- VKSND huyện hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

